

Bản án số: 24 /2026/HS-ST
Ngày : 27 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Quang Huân**
2. Ông **Trần Văn Vinh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Tùng Lâm** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 Phú Thọ,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2026/TLST- HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2026/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Dương Hồng P**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 18/9/1978, tại: tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu A, phường P, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; Bố đẻ: Dương Hồng H (đã chết); Mẹ đẻ: Vũ Thị S, sinh năm 1956; Hiện ở phường P, tỉnh Phú Thọ; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con cả; Vợ: Vũ Thị Thu H1, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2012; Tiền án: không; Tiền sự: Quyết định số 01/QĐ - TA ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Dương Hồng P trong thời gian 24 tháng (chấp hành xong ngày 13/3/2025) Nhân thân: + Tại Bản án số 43/2009/HSST ngày 28/7/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt P 27 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tính từ ngày 27/4/2009, buộc P phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm (nộp án phí ngày 22/9/2009). Sau đó, bị cáo có kháng cáo. tại Bản án số 69/2009/HSPT ngày 25/9/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, quyết định giữ nguyên bản án số 43/2009/HSST ngày 28/7/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, buộc P phải nộp 200.000 đ án phí hình sự phúc thẩm (nộp án phí ngày 03/11/2009,

ra trại ngày 27/4/2011); + Quyết định số 243 ngày 12/4/2012 của UBND thị xã P về việc đưa đối tượng vào Trung tâm G; thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng (đã chấp hành xong ngày 30/4/2014); + Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ – XPHC ngày 12/4/2012 của Công an phường A, xử phạt P số tiền 750.000 đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong);+ Tại Bản án số 46/2016/HSST ngày 25/02/2016 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tuyên miễn trách nhiệm hình sự đối với P, buộc phong phải nộp 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm. Bản án trên bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội kháng nghị. Tại bản án số 446/2016/HSPT của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định, giữ nguyên bản án Bản án số 46/2016/HSST ngày 25/02/2016 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, miễn án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo P (đã nộp án phí ngày 25/02/2016);+ Tại bản án số 13/HS – ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sa pa, tỉnh Lào Cai xử phạt P 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tính từ ngày 14/4/2019; buộc P phải bồi thường cho bị hại là anh Phan Duy L số tiền 2.200.000đ; buộc P phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ án phí dân sự trong vụ án hình sự (ra trại ngày 14/10/2019; đã chấp hành xong án phí và bồi thường);+ Tại bản án số 21/2020/HSST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt Dương Hồng P 27 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2020 (đã nộp án phí; ra trại ngày 16/01/2022); Bị cáo bị khởi tố và bị bắt tạm giam vào ngày 28/10/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh P (Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Dương Hồng P, là người nghiện ma túy. Tại quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/QĐ – TA ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với P, thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng (từ ngày 13/3/2023 đến 13/3/2025). Bị cáo đã chấp hành xong quyết định trên vào ngày 13/3/2025. Ngày 20/3/2025 Ủy ban nhân dân xã H, thị xã P (cũ) nay là Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Phú Thọ ra quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 123/QĐ – UBND đối với P (thời hạn quản lý từ ngày 20/3/2025 đến ngày 20/3/2026). Khi đang trong thời hạn chấp hành quyết định trên thì P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 10/10/2025 bị cáo Dương Hồng P bắt xe khách từ nhà xuống bến xe V thuộc phường V, tỉnh Phú Thọ (không xác định được biển số xe). Tại bến xe V, Dương Hồng P đã gặp Nguyễn Viết A (P chỉ biết sinh năm 1984,

không biết địa chỉ cụ thể của người này), A là người cùng cảnh nghiện ma túy với bị cáo mà bị cáo P đã quen trước đó. Bị cáo P có hỏi Nguyễn Viết A “có ma túy thì mời nhau tý”, Anh trả lời “có” và đưa cho bị cáo P 01 gói giấy bạc nhỏ, bên trong chứa ma túy Heroine. Sau khi nhận được ma túy từ A, bị cáo P bắt xe khách (không xác định được biển số xe) để về nhà sử dụng. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày thì bị cáo P về đến nhà, thấy trong nhà không có ai bị cáo P đã đem gói ma túy lên phòng ngủ của bị cáo P ở trên tầng 2 để sử dụng. Bị cáo P để số ma túy trên vỏ giấy bạc của bao thuốc lá, sau đó dùng bật lửa đốt ở dưới giấy bạc, khi có khói bay lên thì P đã hít số khói ma túy đó vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo P đã đem vứt bỏ toàn bộ giấy bạc, bật lửa để tránh bị phát hiện. Việc bị cáo P sử dụng trái phép chất ma túy chỉ một mình P biết ngoài ra không có ai khác biết.

Đến hồi 15 giờ 30 phút ngày 13/10/2025 Công an phường P, tỉnh Phú Thọ yêu cầu bị cáo P đến cơ quan Công an để xét nghiệm chất ma túy theo quy định. Sau khi xét nghiệm nhanh chất ma túy trong nước tiểu của bị cáo P bằng que test nhanh đã cho kết quả Dương tính với nhóm diamorphine – Heroine. Tại đây, bị cáo P đã khai nhận về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Công an phường P đã mời người chứng kiến đến lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự, tiến hành niêm phong mẫu nước tiểu của bị cáo P theo quy định.

Ngày 14/10/2025 trưởng Công an phường P đã ra quyết định trưng cầu giám định thành phần ma túy trong mẫu nước tiểu đã thu được của Dương Hồng P. Tại bản kết luận giám định số 27/KL – KTHS ngày 16/10/2025 của phòng K Công an tỉnh P kết luận:

“Trong mẫu nước tiểu của Dương Hồng P, sinh năm 1978; HKTT: Khu A, phường P, tỉnh Phú Thọ gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine

** Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể*

** Morphine: số thứ tự 55, danh mục IIA, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ*

Kèm theo kết luận giám định: biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định

H2 lại đối tượng giám định: không

Mẫu nước tiểu gửi đến giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”

Nhận thấy đây là vụ việc có dấu hiệu của tội phạm nên ngày 23/10/2025 Công an phường P đã có quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự số 01/QĐ - CHS, chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra bị cáo P còn khai nhận trước đó bị cáo P đã có 3 đến 4 lần

sử dụng trái phép chất ma túy (bị cáo không nhớ rõ ngày), bị cáo P mua ma túy của một người đàn ông tên là H3 (không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể ở đâu, không nhớ rõ đặc điểm nhận dạng của người này), mỗi lần P mua 200.000 đ loại ma túy Heroine, mua tại khu vực chợ phường H (cũ). Sau khi mua được ma túy bị cáo P đều mang về phòng riêng của mình sử dụng một mình không có ai khác biết.

Đối với người đàn ông tên là Nguyễn Viết A đã cho bị cáo P ma túy vào ngày 10/10/2025 và người đàn ông tên là H3 đã bán ma túy cho bị cáo P trước ngày 10/10/2025: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng ngoài lời khai của bị cáo P thì không có tài liệu chứng cứ gì xác định được ai là người đã bán ma túy cho bị cáo vào các lần trên, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với những người này.

Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ, xử lý: Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu nước tiểu của bị cáo P để phục vụ công tác giám định, tuy nhiên số mẫu vật này đã được Phòng K sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo P khai và thừa nhận: Bản cáo trạng của VKSND khu vực 2 Phú Thọ truy tố bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng, bị cáo không trình bày gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS KV2 ngày 06/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Dương Hồng P về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 256a Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo P về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:*

Tuyên bố bị cáo Dương Hồng P phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b, khoản 1 điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điều 38, điểm i, s, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo P từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 28/10/2025.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo P phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình vì bị cáo còn mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Bị cáo Dương Hồng P tuy là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo quyết định của Ủy ban nhân dân phường P nhưng vào khoảng hơn 12 giờ ngày 10/10/2025, tại phòng ngủ trên tầng 2 tại nhà ở của gia đình P thuộc khu A, phường P, tỉnh Phú Thọ, Dương Hồng P đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025

Đối với người đàn ông tên là Nguyễn Viết A đã cho bị cáo P ma túy vào ngày 10/10/2025 và người đàn ông tên là H3 đã bán ma túy cho bị cáo P trước ngày 10/10/2025: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng ngoài lời khai của bị cáo P thì không có tài liệu chứng cứ gì xác định được ai là người đã bán ma túy cho bị cáo vào các lần trên, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với những người này.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, vật chứng vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo P phạm tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 256a Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều khoản trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điểm b, khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật phòng chống ma túy;

.....”

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất vụ án là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và nó là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm minh để bị cáo nhận thức được tính chất nghiêm trọng và hậu quả do hành vi của bị cáo đã gây ra, đồng thời có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo có bố đẻ là Dương Hồng H được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, và Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba do đó bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 tỉnh Phú Thọ đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo sửa chữa được tội lỗi mà bị cáo đã phạm.

- *Về xử lý vật chứng và các tài sản, đồ vật tạm giữ:* Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu nước tiểu của bị cáo P để phục vụ công tác giám định, tuy nhiên số mẫu vật này đã được Phòng K sử dụng hết trong quá trình giám định không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo đề nghị hội đồng xét xử kết tội bị cáo như cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt, đề xuất xử lý vật chứng. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và cũng phù hợp với quy định của pháp luật vì vậy cần được chấp nhận.

[6]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, khoản 1 điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điều 38, điểm i, s, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Hồng P phạm tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Dương Hồng P 02(hai) năm 6 (sáu) tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 28/10/2025.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét giải quyết

Về án phí: Buộc bị cáo Dương Hồng P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ.
- VKSND khu vực 2, tỉnh Phú Thọ.
- Phòng thi hành án Khu vực 2 PT
- Phòng Thanh tra, kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án.
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh Phú Thọ.
- Văn phòng CQCS điều tra Công an tỉnh. Phú Thọ.
- UBND phường Phú Thọ.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Hà